

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

về đoàn kết, thống nhất và quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

HOÀNG VĂN TUỆ

ĐOÀN kết là một nhân tố tạo nên sức mạnh. Nhờ đoàn kết mà dân tộc Việt Nam đã chiến thắng nhiều thế lực ngoại xâm, gìn giữ và dựng xây đất nước. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, nhờ đoàn kết, thống nhất mà Đảng ta đã chèo lái con thuyền cách mạng vượt qua nhiều ghềnh thác hiểm nguy và thu được nhiều thành tựu to lớn. Trong quá trình đó, tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết, thống nhất có một vị trí cực kỳ quan trọng. Điều đó, được thể hiện trước hết ngay trong quá trình vận động thành lập Đảng cũng như sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Tư tưởng đó tiếp tục là một trong những cơ sở quan trọng để xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh.

1. Đoàn kết, thống nhất là một yêu cầu tất yếu, là một thuộc tính của Đảng

Trên tờ báo "Thanh niên" số đầu tiên, ra ngày 21-6-1925 với bút danh Z. A. C, Hồ Chí Minh đã viết: "Để dẫn dắt nhân dân làm một sự nghiệp vĩ đại cần phải có một sức lãnh đạo, sức lãnh đạo đó không phải có một vài người thôi, mà phát sinh ra từ sự hiệp lực của cả hàng ngàn người, hàng vạn người.

Muốn cho hàng ngàn, hàng vạn người ấy đoàn kết chặt chẽ với nhau thì họ phải cùng một ý chí như nhau, họ phải nuôi một kỳ vọng giống nhau, có như vậy mới đoàn kết. Khi nào cùng ý chí, cùng kỳ vọng thì khi ấy mới có đoàn kết, bằng không thì dẫu có hô hào đoàn kết mấy đi nữa thì cũng không thể nào đoàn kết được. Sự nghiệp cách mạng lớn lắm. Những người cách mạng phải đoàn kết với nhau để thực hiện sự nghiệp đó"⁽¹⁾.

Cùng với báo "Thanh niên", "Đường cách mệnh" là tác phẩm phản ánh tập trung nhất những luận điểm cốt lõi của tư tưởng chiến lược đoàn kết, thống nhất dân tộc nói chung và trong Đảng nói riêng. Có thể khái quát theo lô-gic hệ thống một số luận điểm chủ yếu sau:

Một là, cách mạng là sự nghiệp chung của quần chúng nhân dân, không phải là việc của một, hai người.

Hai là, muốn làm cách mạng thì phải đoàn kết lực lượng dân tộc chống lại chính sách "chia để trị" và các thủ đoạn nô dịch, lừa bịp, đàn áp của đế quốc Pháp.

Ba là, công nông là "gốc", là "chủ" của cách mạng, là nòng cốt của khối đại đoàn kết dân tộc; học trò, nhà buôn và các tầng lớp khác là bầu bạn của cách mạng, cần phải tập hợp, đoàn kết. Muốn tập hợp đoàn kết dân chúng, những người cách mạng phải tổ chức các hội quần chúng thích hợp, như: Công hội, Nông hội, Phụ nữ, Thanh niên...

(1) Báo tàng Hồ Chí Minh: *Những tên gọi, bí danh, bút danh của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr 34

Bốn là, Đảng Cộng sản có vai trò quyết định trong việc tổ chức nhân dân trong nước, liên lạc với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản các nước.

Năm là, cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, vận động theo quỹ đạo của cách mạng vô sản, có quan hệ mật thiết với cách mạng Pháp và phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa khác⁽²⁾.

Trong đó, *tư tưởng mấu chốt, có ý nghĩa hàng đầu là Đảng Cộng sản đóng vai trò quyết định* đối với việc "trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi"⁽³⁾. Nói một cách khác, muốn lôi cuốn, tập hợp đông đảo quần chúng cần lao vào trận tuyến cách mạng, lật đổ chế độ cũ, xây dựng xã hội mới thì Đảng Cộng sản trước hết, phải là một tổ chức đoàn kết, thống nhất. Nghĩa là, từ rất sớm trong tư duy lý luận của Hồ Chí Minh, đoàn kết, thống nhất đã là một thuộc tính cơ bản của Đảng Cộng sản.

Từ đó, Hồ Chí Minh đã trực tiếp mở các lớp huấn luyện tại Quảng Châu, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê-nin, đường lối và phương pháp cách mạng mới, chăm lo giáo dục cho tất cả học viên - thế hệ đảng viên lớp đầu ý thức "đồng tâm hiệp lực... ai ai cũng phải gánh một vai,... không nên người này ngồi chờ người khác. Có như thế mục đích mới đồng; mục đích có đồng, chí mới đồng; chí có đồng, tâm mới đồng"⁽⁴⁾. Chính những hoạt động không mệt mỏi của Người cùng với những "hạt giống đỏ" được Người gieo trồng đã phát triển nhanh trong bão táp cách mạng; phong trào công nhân đã có bước nhảy vọt cả về lượng và chất; phong trào dân tộc chuyển hóa theo hướng tích cực; nhiều hội, đảng phân hóa theo hướng vô sản...

2. Chỉ có một Đảng Cộng sản thống nhất về chính trị, tư tưởng và tổ chức

Đến cuối năm 1929 đầu năm 1930 ở nước ta tồn tại 3 tổ chức cộng sản, đấu tranh, giành

ảnh hưởng, công kích lẫn nhau. Hồ Chí Minh đã nhìn rõ nguy cơ của sự phân rẽ này. Người coi nguy cơ đó là "tối cận", đe dọa bước tiến của phong trào cách mạng. Hồ Chí Minh đã làm hết sức mình để chấm dứt "sự rối ren, chia rẽ đó" nhằm đi tới sự đoàn kết, thống nhất. Người xác định rõ, vấn đề sống còn đối với đất nước, dân tộc, với sự sinh thành và phát triển của Đảng lúc này là "Phải hành động, hành động mau lẹ và kiên quyết không được chậm trễ nữa. Thiếu một đảng cách mạng thống nhất lãnh đạo phong trào công nhân, cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta sẽ như con tàu không có người cầm lái"⁽⁵⁾. Nhận thức sáng suốt, thái độ kiên quyết, hành động kịp thời, đúng đắn của Người là nhân tố quan trọng, đưa tới sự hợp nhất nhanh chóng các tổ chức Cộng sản Việt Nam. *Hội nghị thành lập Đảng mùa Xuân năm 1930 diễn ra năm ngày, nhanh gọn, giải quyết năm điểm lớn, trọng đại; thể hiện nổi bật tư tưởng đoàn kết, thống nhất trong Đảng của Hồ Chí Minh*, trong đó ghi rõ: "Bỏ mọi thành kiến xung đột cũ, thành thật hợp tác để thống nhất các nhóm cộng sản Đông Dương"⁽⁶⁾.

Với Hội nghị thành lập Đảng, tên gọi mới của Đảng và Cương lĩnh chính trị đầu tiên, Hồ Chí Minh đã tìm cho Đảng tiếng nói chung, "mẫu số chung" cho cả 3 tổ chức cộng sản. Mẫu số chung đó là sự *thống nhất về chính trị, tư tưởng trên cơ sở một đường lối, chính cương, sách lược đúng; thống nhất về tổ chức trên cơ sở điều lệ đúng, vừa bảo đảm được dân chủ nhưng vừa tuân thủ tập trung*. Song, đó chưa phải là tất cả. Hồ Chí Minh hiểu rất rõ rằng: đoàn kết, thống nhất trong

(2) Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t 2, tr 257 - 318

(3), (4) Hồ Chí Minh: *Sđd*, t 2, tr 267 - 268, 261

(5) Xem: E.G.Ca-bê-lép: *Đồng chí Hồ Chí Minh*, Nxb Thanh niên, Hà Nội, 1988, t 1, tr 244

(6) Hồ Chí Minh: *Sđd*, t 3, tr 561

Đảng từng được các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác-Lê-nin coi là yêu cầu chung đối với mọi Đảng Cộng sản đã dành, nhưng đối với Đảng ta lúc đó còn phải xuất phát từ đặc điểm riêng có của Việt Nam. Đảng ra đời ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến, tư tưởng tiểu nông manh mún, gia trưởng, bè phái, bản vị, địa phương cục bộ được khoét sâu bởi chính sách chia rẽ của kẻ thù. Hồ Chí Minh nhận xét: "Lợi dụng một cách xảo trá sự chia cắt ấy, người ta hy vọng làm nguội được tình đoàn kết, nghĩa đồng bào..., tạo ra những mối xung khắc giữa anh em ruột thịt với nhau"(7). Hơn nữa, vào thời điểm ra đời của Đảng, giai cấp công nhân mới có khoảng trên 22 vạn người gồm tất cả các ngành nghề; trong đó, những người có tay nghề thực thụ (mà chúng ta quan niệm là công nhân hiện đại) chỉ có 893 người. Số đảng viên là công nhân còn ít hơn. Thậm chí, trong thành viên tham gia các lớp huấn luyện của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên, nhất là trong Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng chỉ đếm được trên đầu ngón tay. Đây chính là thực tế khách quan, là đặc điểm đặt ra yêu cầu bức thiết số 1 trong tiến trình thành lập Đảng cũng như xây dựng Đảng là phải đề cao sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Từng trải trở và kiên trì đấu tranh cho sự thống nhất trong nhận thức chung về sứ mệnh của Đảng đối với vấn đề thuộc địa ngay từ khi còn hoạt động trong Đảng Cộng sản Pháp và trong Quốc tế Cộng sản, Hồ Chí Minh vẫn tiếp tục tuyên truyền, giáo dục cho những người cách mạng, làm chuyển hóa nhận thức, tư tưởng và hành động "ấu trĩ tả khuynh" trong họ. Đồng thời, để giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, trước sau Người đã nhận về phần mình tất cả những sự hiểu lầm, ngộ nhận từ nhiều phía. Trong đó có cả những học trò, những đồng sự, đồng chí ở trong nước cũng như trong Quốc tế Cộng sản. Sự thật là, còn một khoảng cách,

một độ "chênh" nhất định giữa chủ trương "giai cấp chống giai cấp" của Quốc tế Cộng sản cùng những người vận dụng máy móc, giáo điều chủ trương đó với quan điểm đoàn kết rộng rãi, mềm dẻo và phù hợp thực tiễn Việt Nam của Hồ Chí Minh. Nói cụ thể hơn, quan điểm của Hồ Chí Minh là: trên cơ sở lực lượng thợ thuyền và dân cày nghèo, Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông. Với phú nông, trung tiểu địa chủ và tư bản Việt Nam chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít nữa làm cho họ trung lập(8). Nghĩa là 4 giai cấp, rộng hơn nữa là tập hợp toàn dân trong điều kiện và khả năng có thể. Còn chủ trương của Quốc tế Cộng sản và một số người khác cho rằng: chỉ có công nông, công nhân lãnh đạo, trung và bản nông là đồng minh. Bọn tư bản: sức lực chúng nó kém, dính dáng với địa chủ (nhiều anh kiem địa chủ) sợ phong trào vô sản, khi phong trào lên sẽ theo đế quốc. Tiểu tư sản, thủ công nghệ thì do dự, thương gia không tán thành cách mạng; trí thức học sinh chỉ hăng hái lúc đầu thôi vì phần nhiều có giấy giường với bọn địa chủ (9) v.v. và v.v. Tóm lại, chỉ coi 2 giai cấp là lực lượng cách mạng. Như thế, rõ ràng đã có một khoảng cách khá xa, đến mức có lúc Hồ Chí Minh bị "Án nghị quyết" quy kết và phê phán gay gắt.

Hơn ai hết, Hồ Chí Minh hiểu điều đó bằng sự nhạy cảm chính trị đặc biệt và bản lĩnh tuyệt vời của một người từng trải trên suốt chặng đường đấu tranh cách mạng. Người bình tĩnh, kiên trì, giữ vững nguyên tắc tổ chức; không nhân danh uy tín vốn có, không tìm cách tranh thủ lợi dụng để lôi kéo những người đồng quan điểm về phía mình.

(7) Hồ Chí Minh: *Sđd*, t 2, tr 116

(8) Xem: Hồ Chí Minh: *Sđd*, t 3, tr 1, 3, 4

(9) Xem: Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương: *Văn kiện Đảng 1930 - 1945*, Hà Nội 1977, t 1, tr 69 - 70

Trong tư duy của Người không có chỗ cho những suy nghĩ và hành động my dân, cơ hội, bè phái. Người đã kìm nén đến mức hy sinh cả bản thân mình để giữ cho được sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và trong những người cộng sản. Nếu làm ngược lại, đối với Hồ Chí Minh tức là lao vào một cuộc tranh luận đúng - sai, là đòi được phân giải vì danh dự, tự trọng và cái đúng của cá nhân mình thì nội bộ những người lãnh đạo Đảng sẽ ra sao trong lúc còn "trúng nước". Chắc chắn là sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng sẽ đâu còn được bảo toàn. Đại nghĩa lớn lao, hoài bão cao cả của Người là phải có một Đảng đoàn kết, thống nhất, trong sạch, vững mạnh để lãnh đạo thành công sự nghiệp: giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Và thực tế đã trả lại chân giá trị cho những tư tưởng đúng đắn đó của Người. Được thử thách và kiểm chứng qua những thăng trầm và "khúc quanh" của lịch sử, tư tưởng ấy mãi mãi có một vị trí xứng đáng trong kho tàng lý luận về xây dựng Đảng nói riêng, trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc nói chung. Đúng như sau này Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có lần tự bạch: "Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác"⁽¹⁰⁾.

3. Tiếp tục giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng như giữ gìn con người của mắt mình

Có thể nói, nếu chưa có sự đoàn kết, thống nhất cũng chưa có kết quả của Hội nghị hợp nhất, chưa có sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 2 năm 1930, cũng chưa có những thành tựu vẻ vang trên từng chặng đường cách mạng. Tuy nhiên, công bằng mà xét, Đảng đã tạo nên ánh hào quang của quá

khứ soi rọi cho hiện tại, nhưng cũng có những sai lầm, khuyết điểm đã được nhận ra. Những sai lầm, khuyết điểm thường rơi vào những thời đoạn và thời điểm chưa có sự đoàn kết, thống nhất cao trong Đảng: thời kỳ 1930 - 1931 và thoái trào sau đó; thời kỳ sau toàn thắng của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, một số đồng chí trong Đảng lạc quan thái quá rằng, với thắng lợi này chúng ta có thể vượt qua tất cả, bất chấp những quy luật xây dựng kinh tế trong hòa bình, bất chấp cả những ý kiến của những cán bộ, đảng viên chân thành trong Đảng. Và gần đây, qua thực tế ở một số cơ sở Đảng người ta nhận thấy rất rõ: ở đâu mất đoàn kết thống nhất thì ở đó nội lực phát triển thường bị phân tán, cùng kiệt và mất đi mọi tiềm năng và thế mạnh; đội ngũ cốt cán ly tán, người tích cực mất chỗ dựa, kẻ tiêu cực dễ thách đố, lộng hành. Ở đâu mất đoàn kết là ở đó gần như toàn bộ thời gian và trí tuệ của những người lãnh đạo quản lý phải tập trung vào việc xử lý hoặc lo đối phó lẫn nhau. Vậy còn đâu mà lo tiền đề, lo đổi mới? Mất đoàn kết còn đồng nghĩa với "ô nhiễm môi trường", mất môi trường thuận lợi để phát triển tài năng của mọi thành viên, đồng thời mất luôn bạn bè, anh em, đồng chí. Trong điều kiện kinh tế thị trường, sẽ không ai muốn làm quen, chưa nói là làm ăn, hợp tác với một tập thể đang mất đoàn kết nội bộ. Kẻ thù, kẻ xấu có thể nhân cơ hội ấy mà "đục nước béo cò", phá ruồng cơ sở Đảng. Mất đoàn kết, thống nhất nội bộ còn là mất cán bộ, mất của cải, danh dự và niềm tin. Mất đoàn kết thì mất ổn định và phát triển. Vì thế, *đoàn kết thống nhất trong Đảng vừa là điều kiện vừa là mục tiêu để xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh. Phải xây dựng*

(10) Hồ Chí Minh: *Sđđ*, t 12, tr 497

được sự đoàn kết thống nhất từ Trung ương đến cơ sở mà cấp lãnh đạo càng cao thì càng phải chăm lo giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất. Chỉ gương mẫu như thế mới lãnh đạo, chỉ đạo, và thuyết phục được cấp dưới, cơ sở.

Làm thế nào để giữ gìn được sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng? Một mặt, phải xuất phát từ lý tưởng, mục tiêu, đường lối chủ trương đúng đắn và đạt được sự nhất trí cao. Đó là cơ sở đầu tiên quan trọng. Mặt khác, phải biết xử lý những vấn đề dễ nảy sinh thường ngày trong quan hệ với nhau và trong công tác. Phương pháp của Hồ Chí Minh là giáo dục, thuyết phục, là tự phê bình và phê bình "có lý, có tình". Làm sao để người tự phê bình có thể hoàn toàn yên tâm và tin tưởng ở tập thể, tổ chức của mình - nơi mà bản thân có thể bộc bạch từ chính lương tâm và trách nhiệm của mình để tự hoàn thiện mình. Ngược lại, người được phê bình thì nhận thấy ở đồng chí mình những lời góp ý chân tình vì sự tiến bộ của bản thân người đó.

Muốn vậy, phải mở rộng dân chủ trong Đảng. Xây dựng một không khí cởi mở tin cậy, khơi dậy mọi tiềm năng sáng tạo để xây dựng Đảng, xây dựng đất nước. Về mặt này, tổ chức đảng phải biết lắng nghe, cầu thị với những ý kiến dám nói thẳng, nói thật, nhất là những người có tài năng và trí tuệ. Trong thực tiễn, những người này thường có bản lĩnh và không "tròn trĩnh" lắm. Vì họ tự đứng vững nên chẳng cần một sự nâng đỡ của ai. Ví như "gỗ lim thì chìm, quýt ngọt thì lép lá". Trái với những kẻ bất tài thì tìm mọi cách khước để san lấp sự thiếu hụt bằng cách: "luồn cúi, thích nghi", "gió chiều nào theo chiều ấy". Thực tế, chỉ tạo nên sự cơ hội, cấp trên thì bị bung bít, người dưới thì bị bỏ rơi, bè cánh, mất đoàn kết; làm cho Đảng dù đông cũng không mạnh. Phải đưa ra khỏi Đảng

những phân tử loại này cùng với những đảng viên thoái hóa, biến chất, tham nhũng, quá nhiều tham vọng, cơ hội, cá nhân chủ nghĩa.

Tuy nhiên, cũng không nên đồng nhất việc trong Đảng có những ý kiến khác nhau khi thảo luận, tranh luận với tình trạng mất đoàn kết. Trước sự phát triển của cách mạng, còn nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn cần làm sáng tỏ. Trong Đảng cần có thảo luận, tranh luận để tìm ra chân lý, đi đến nhất trí. Đó là chuyện bình thường. Nếu có những vấn đề chưa nhất trí cũng đừng vội vàng quy chụp. Hãy theo tám gương của Bác Hồ: lắng nghe, chờ đợi và tôn trọng ý kiến của nhau; cần có thái độ cao thượng, khách quan và thiện chí. Để khách quan cần có một tư duy khoa học và không ngừng phấn đấu, học tập nâng cao hơn tầm trí tuệ của mình. Để thiện chí cần có một cái tâm trong sáng và mỗi khi hành xử trong nội bộ giữa những người cùng chí hướng "Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau"⁽¹¹⁾.

*
* *

Giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng "như giữ gìn con ngươi của mắt mình"⁽¹²⁾, đó là tư tưởng nhất quán và xuyên suốt từ thời dựng Đảng đến tận phút cuối cùng trọn vẹn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, tác phong của Bác, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng sẽ mãi là ý thức thường trực, là phương châm ứng xử với nhau giữa những người cộng sản. Bởi đó là nền tảng tạo nên sức mạnh của Đảng Cộng sản Việt Nam - đội tiên phong của giai cấp và dân tộc trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước. □

(11) (12) Hồ Chí Minh: *Sđđ*, t 12, tr 497, 498